

**HỘI ĐỒNG PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON NOONG BUA**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026 (Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2026)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Số lượng	Mức thu học phí theo NQ số 27/2025/NQ-HĐND tỉnh Điện Biên ngày 9/12/2025 (triệu đồng/học sinh)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
	Trường MN Noong Bua			177			258,125	
1	Lò Xuân Trường	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
2	Lê Tuệ Lâm	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
3	Nguyễn Bảo Ngọc	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
4	Mùa Đức Toàn	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
5	Vàng Bình Minh	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
6	Trần Minh Ngọc	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
7	Nguyễn Ngọc Bảo Khang	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
8	Giàng Xuân Phúc	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
9	Hoàng Kiều Anh	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
10	Đặng Nguyên Vũ	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
11	Chá Mạnh Hùng	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
12	Vừ Nam Dương	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
13	Mùa Chí Thanh	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
14	Lâu Huy Hoàng	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
15	Phạm Gia Hưng	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
16	Nguyễn Minh Châu	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
17	Lò Tiến Hùng	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
18	Phạm Hà An	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	3	0,89	
19	Đoàn Dạ Dũng	Lớp Nhà trẻ A1	Miễn	1	0,295	3	0,89	
20	Hà Ngọc Bình An	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
21	Nguyễn Tiến Duy Hưng	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
22	Nguyễn Minh Khôi	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
23	Cà Thiên Phúc	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
24	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
25	Nguyễn Khánh Vy	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
26	Nguyễn Vũ Minh Anh	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
27	Lê Minh Đức	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
28	Lò Minh Vương	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
29	Mong Hải Đăng	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
30	Bùi Đăng Khoa	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
31	Bùi Hồng Anh	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
32	Lò Trịnh Duy Anh	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
33	Nguyễn Thái Hưng	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
34	Lê Trọng Phúc	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
35	Trần Đức Huy	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	3	0,89	
36	Lò Quỳnh Anh	Lớp Nhà trẻ A2	Miễn	1	0,295	3	0,89	
37	Lý Minh Khuê	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
38	Lò Ngọc Mai	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
39	Trần Đức Hùng	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	

STT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Số lượng	Mức thu học phí theo NQ số 27/2025/NQ-HĐND tỉnh Điện Biên ngày 9/12/2025 (triệu đồng/học sinh)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
40	Vũ Khôi Nguyên	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
41	Lê Thanh Hưng	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
42	Doãn Nguyễn Thảo Vy	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
43	Lò Châu Ngọc	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
44	Vì Thủy Lan	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
45	Nguyễn Quỳnh Hương	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
46	Lê Đức Uy Vũ	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
47	Hoàng Dương Minh	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
48	Nguyễn Tuệ Lâm	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
49	Lê Minh Đức	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
50	Vũ Khánh Huyền	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
51	Chánh Minh Tiến	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
52	Đặng Nhật Bách	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
53	Nguyễn Giang Cát Tiên	Lớp MG Bé 1	Miễn	1	0,295	3	0,89	
54	Phạm Trường Phúc	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
55	Nguyễn Trần Minh Quân	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
56	Lò Thảo Vy	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
57	Nguyễn Hà Phương	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
58	Nguyễn Trọng Phúc	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
59	Trương Phúc Thịnh	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
60	Bùi Lê Anh Tú	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
61	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
62	Đỗ Ánh Dương	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
63	Vũ Linh Chi	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
64	Nguyễn Anh Tú	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
65	Quảng Vân Anh	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
66	Phạm Minh Hằng	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
67	Phạm Quốc Đại	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
68	Vàng Minh Hải	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
69	Đoàn Dương Duy	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
70	Phạm Tuệ Nhi	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
71	Nguyễn Minh Khang	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
72	Lò Thanh Tùng	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
73	Lê Nguyễn Anh Khôi	Lớp MG Bé 2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
74	Lò Bình An	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
75	Nguyễn Tuệ An	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
76	Phạm Bảo Anh	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
77	Lò Ngọc Bảo Ân	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
78	Đỗ Gia Bảo	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
79	Vừ Thị Hồng Châu	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
80	Bùi Quốc Cường	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
81	Lò Đức Duy	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
82	Nguyễn Hữu Minh Duy	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
83	Lý Tư Dung	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
84	Chu Long Phi Hải	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	

STT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Số lượng	Mức thu học phí theo NQ số 27/2025/NQ-HĐND tính Điện Biên ngày 9/12/2025 (triệu đồng/học sinh)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
85	Lò Ngọc Hân	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
86	Đinh Đức Huy	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
87	Trần Hoàng Khải	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
88	Vì Minh Khuê	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
89	Trần Hoàng Nam	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
90	Nguyễn Phạm Thảo Nhi	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
91	Lương Minh Quân	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
92	Lò Nhật Tùng	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
93	Đặng Thanh Trà	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
94	Trần Trúc Anh	Lớp MG C1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
95	Nguyễn Bảo Anh	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
96	Hoàng Minh Châu	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
97	Nguyễn Minh Đăng	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
98	Đinh Bá Hoàng	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
99	Phạm Mạnh Quân	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
100	Hoàng Gia Linh	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
101	Tòng Phương Linh	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
102	Lê Võ Kim Ngân	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
103	Trần Đặng Minh Đức	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
104	Lò Ý Nhi	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
105	Ng. Phú Nhật Thành	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
106	Trần Thảo Vy	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
107	Vũ Ngọc Phong	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
108	Trần Thanh Sơn	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
109	Đặng Cảnh Quân	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
110	Ng. Ngọc Bảo Hân	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
111	Hà Duy Mạnh	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
112	Phạm Bùi Anh Tuấn	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
113	Phạm Thị Huyền Thanh	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
114	Nguyễn Minh Chính	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
115	Bùi Đức Duy	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
116	Nguyễn Hà Phúc Lâm	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
117	Lò Anh Minh	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
118	Luyện Ngọc Tài	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
119	Trần Danh Nguyên Đăng	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
120	Bùi Tú Anh	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
121	Bùi Thanh Tùng	Lớp MG C2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
122	Nguyễn Ngọc Phúc	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
123	Tạ Triệu Phong	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
124	Cà Nhật Hải Minh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
125	Lò Tú Anh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
126	Hoàng Diệu Linh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
127	Tổng Anh Khoa	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
128	Cao Trần Khánh Huyền	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
129	Nguyễn Bảo An	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	

STT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Số lượng	Mức thu học phí theo NQ số 27/2025/NQ-HĐND tỉnh Điện Biên ngày 9/12/2025 (triệu đồng/học sinh)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
130	Nguyễn Bảo Anh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
131	Nguyễn Đỗ Đức Anh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
132	Trần Ngọc Lan Anh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
133	Nguyễn Trung Anh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
134	Phạm Ngọc Tú Anh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
135	Bùi Linh Đan	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
136	Lê Hoàng Lâm	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
137	Đinh Ngọc Vy	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
138	Nguyễn Linh Gia Hân	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
139	Nguyễn Tri Tuấn Khang	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
140	Lê Ngọc Khuê	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
141	Quàng Bảo Lân	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
142	Nguyễn Duy Khang	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
143	Trần Hà Ngân	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
144	Vừ Thị Bích Ngọc	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
145	Đỗ Đức Việt	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
146	Lò Minh Tâm	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
147	Vũ Phúc Thịnh	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
148	Mùa Mạnh Hùng	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
149	Vũ Hoàng Gia Bảo	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
150	Phạm Bích Ngọc	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
151	Nguyễn T. Kim Chi	Lớp MG D1	Miễn	1	0,295	5	1,48	
152	Trần Bảo An	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
153	Trần Ngọc Khánh An	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
154	Nguyễn Đức Anh	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
155	Vũ Minh Châu	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
156	Bùi Ngọc An Chi	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
157	Phạm Công Danh	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
158	Đặng Tiến Đạt	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
159	Nguyễn Hiền Ngọc Diệp	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
160	Phạm Ánh Dương	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
161	Nguyễn Ánh Dương	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
162	Hạng Thu Hà	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
163	Giàng Thị Linh Hà	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
164	Lò Xuân Hà	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
165	Đinh Bảo Hân	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
166	Lò Gia Hân	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
167	Nguyễn Thu Hằng	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
168	Trần Phúc Khang	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
169	Đặng Bùi Minh Khoa	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
170	Trần Hải Lâm	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
171	Trần Duy Minh	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
172	Nguyễn Hà Minh	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
173	Lê Thế Quân	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
174	Phạm Minh Quang	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	

STT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Số lượng	Mức thu học phí theo NQ số 27/2025/NQ-HĐND tỉnh Điện Biên ngày 9/12/2025 (triệu đồng/học sinh)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
175	Ngô Hiền Tài	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
176	Cao Hà Trâm	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	
177	Trần Hạ Vy	Lớp MG D2	Miễn	1	0,295	5	1,48	

Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 02 năm 2026

Người lập



Nguyễn Thị Tươi

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Lý